

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT VĨNH THẠNH, NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /8/2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển (quy đổi tương ứng)				ĐTB lớp 9	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
					Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9					
1	Đinh Y Giang Huệ	Nữ	11/05/2011	Ba-na	9	9	10	10	8,6	1	0	39	
2	Nguyễn Thị Kiều Thu	Nữ	23/10/2011	Chăm	9	9	10	10	8,4	1	0	39	
3	Đinh Thị Hoenh	Nữ	14/11/2011	Ba-na	9	9	10	10	8,4	1	0	39	
4	Đinh Thị Kim Cúc	Nữ	22/11/2011	Ba-na	9	9	10	10	8,3	1	0	39	
5	Đinh Thị Khướ	Nữ	11/10/2011	Ba-na	10	9	9	10	8,1	1	0	39	
6	Đinh Thị Khim	Nữ	05/09/2011	Ba-na	9	9	9	10	8,2	1	0	38	
7	Đinh Thị Xu	Nữ	23/08/2011	Ba-na	9	9	9	9	8,1	1	0	37	
8	Đinh Thị Mùi	Nữ	28/03/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,9	1	0	37	
9	Đinh Thị Thắm	Nữ	17/11/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,9	1	0	37	
10	Đinh Thị Sen	Nữ	19/03/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,9	1	0	37	
11	Đinh Thị Lâm Phi Phi	Nữ	04/01/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,8	1	0	37	
12	Đinh Thị Triệu Mẫn	Nữ	04/11/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,8	1	0	37	
13	Đinh Thị Kim Khuya	Nữ	07/07/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,8	1	0	37	
14	Đinh Thị Thôn	Nữ	02/03/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,8	1	0	37	
15	Đinh Thị Trinh Trinh	Nữ	17/10/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,7	1	0	37	
16	Đinh Thị Mai Kiều	Nữ	02/10/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,7	1	0	37	
17	Đinh Thị Truyết	Nữ	22/10/2010	Ba-na	9	9	9	9	7,5	1	0	37	
18	Đinh Thị Bích Trâm	Nữ	16/08/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,5	1	0	37	
19	Đinh Thị A Nghiên	Nữ	22/01/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,5	1	0	37	
20	Đinh Thị H'rin	Nữ	12/01/2011	Ba-na	9	9	9	9	7,5	1	0	37	
21	Nguyễn Đình Anh	Nam	05/09/2011	Ba-na	7	9	9	10	8,5	1	0	36	
22	Đinh Thị Lệ Hằng	Nữ	05/04/2011	Ba-na	9	8	8	9	8,1	1	0	35	
23	Đinh Thị Quách Diễm	Nữ	21/07/2011	Ba-na	7	9	9	9	7,8	1	0	35	
24	Đinh Thị Thị	Nữ	23/02/2011	Ba-na	7	9	9	9	7,7	1	0	35	
25	Đinh Thị Hà Thi	Nữ	09/12/2011	Ba-na	7	9	9	9	7,7	1	0	35	
26	Đinh Văn Thịnh	Nam	11/01/2011	Ba-na	7	9	9	9	7,6	1	0	35	
27	Đinh Thị Thanh Trúc	Nữ	14/04/2011	Ba-na	9	7	9	9	7,5	1	0	35	
28	Đinh Thị Lệ Mẫn	Nữ	10/11/2011	Ba-na	9	7	9	9	7,5	1	0	35	
29	Đinh Thị Li Ly	Nữ	15/07/2011	Ba-na	7	9	9	9	7,4	1	0	35	
30	Đinh A Miu	Nam	15/09/2011	Ba-na	9	7	9	9	7,4	1	0	35	
31	Đinh Thị Siên	Nữ	09/09/2011	Ba-na	9	7	9	9	7,3	1	0	35	
32	Đinh Thị Mỹ Hoằ	Nữ	09/01/2011	Ba-na	7	9	9	9	7,3	1	0	35	
33	Đinh Gia Quốc Hữu	Nam	12/02/2011	Ba-na	9	9	9	7	6,7	1	0	35	
34	Đinh Thị Thương	Nữ	21/11/2011	Ba-na	9	6	9	9	7,9	1	0	34	
35	Đinh Văn Nghĩ	Nam	28/04/2011	Ba-na	8	7	9	9	7,4	1	0	34	
36	Đinh Thị Xuyết	Nữ	22/07/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,9	1	0	33	
37	Đinh Thị Nhoa	Nữ	02/08/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,8	1	0	33	
38	Đinh Thị Hà Anh Đài	Nữ	25/05/2011	Ba-na	7	9	7	9	7,7	1	0	33	
39	Đinh Thị Thu Nhi	Nữ	11/01/2011	Ba-na	9	7	7	9	7,6	1	0	33	
40	Đinh Thị Tô Ny Sam	Nữ	29/08/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,5	1	0	33	
41	Đinh Thị Mỹ Hơ	Nữ	07/12/2011	Ba-na	7	9	7	9	7,5	1	0	33	
42	Đinh Thị Tổ Phần	Nữ	10/03/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,4	1	0	33	
43	Đinh Thị Niu	Nữ	29/04/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,4	1	0	33	
44	Đinh Thị Mai Trà	Nữ	17/07/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,3	1	0	33	
45	Đinh Thị Mến	Nữ	30/09/2011	Ba-na	7	7	9	9	7,3	1	0	33	
46	Đinh Thị Soe	Nữ	04/05/2011	Ba-na	7	7	9	9	6,8	1	0	33	
47	Đinh Thị Thanh Huyền	Nữ	20/10/2011	Ba-na	6	7	9	9	8,0	1	0	32	
48	Đinh Thị Tuyết Mai	Nữ	19/11/2011	Ba-na	7	6	9	9	7,8	1	0	32	
49	Đinh Thị Hườn	Nữ	24/08/2011	Ba-na	6	7	9	9	7,3	1	0	32	
50	Đinh Du Zin	Nam	25/01/2010	Ba-na	6	9	7	9	7,2	1	0	32	
51	Đinh Công Mạnh	Nam	08/04/2010	Ba-na	9	9	7	6	6,5	1	0	32	
52	Đặng Thị Gia Đình	Nữ	27/12/2011	Dao	9	6	6	9	7,4	1	0	31	
53	Đinh Thị Giang Tanh	Nữ	04/12/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,4	1	0	31	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển (quy đổi tương ứng)				ĐTB lớp 9	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
					Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9					
54	Đinh Thị Mai Hkim	Nữ	12/09/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,4	1	0	31	
55	Đinh Thị Hang	Nữ	11/05/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,4	1	0	31	
56	Đinh Thị Chân	Nữ	27/06/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,4	1	0	31	
57	Đinh Thị Loanh	Nữ	12/02/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,3	1	0	31	
58	Đinh Hoàng Phú	Nam	10/06/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,3	1	0	31	
59	Đinh Thị Nan	Nữ	29/04/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,3	1	0	31	
60	Đinh Thị Trà My	Nữ	20/10/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,2	1	0	31	
61	Đinh Dân	Nam	11/07/2011	Ba-na	7	6	8	9	7,1	1	0	31	
62	Đinh Văn Thước	Nam	28/06/2011	Ba-na	7	7	7	9	6,9	1	0	31	
63	Đinh Văn Thắm	Nam	06/10/2011	Ba-na	7	7	7	9	6,8	1	0	31	
64	Đinh L Hịn	Nam	08/07/2011	Ba-na	7	7	7	9	6,8	1	0	31	
65	Đinh Văn Đoài	Nam	09/05/2011	Ba-na	7	7	7	9	7,4	1	0	31	
66	Đinh Thị Diang	Nữ	07/07/2011	Ba-na	6	7	7	9	7,4	1	0	30	
67	Đinh Đại Việt	Nam	18/04/2011	Ba-na	6	7	7	9	7,3	1	0	30	
68	Đinh Văn Ngâm	Nam	27/02/2011	Ba-na	6	7	7	9	7,1	1	0	30	
69	Đinh Thị Vua	Nữ	09/10/2011	Ba-na	6	7	7	9	7,0	1	0	30	
70	Đinh Thị Hồng Lý	Nữ	04/07/2011	Ba-na	7	7	6	9	7,0	1	0	30	
71	Đinh Thị Trà Giang	Nữ	26/06/2011	Ba-na	6	7	7	9	6,9	1	0	30	
72	Đinh Văn Hữu	Nam	09/01/2011	Ba-na	5	7	7	9	7,3	1	0	29	
73	Đinh Anh Khôi	Nam	26/09/2011	Ba-na	6	7	6	9	7,1	1	0	29	
74	Đinh Tuấn Kiệt	Nam	23/12/2011	Ba-na	5	7	7	9	7,0	1	0	29	
75	Đinh Thị Nhiên	Nữ	18/03/2011	Ba-na	7	7	7	7	7,0	1	0	29	
76	Đinh Thị Giáng Sinh	Nữ	26/09/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,8	1	0	29	
77	Đinh Thị Tuyết Nhược	Nữ	13/03/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,8	1	0	29	
78	Đinh Tinh Nguyên	Nam	21/03/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,7	1	0	29	
79	Đinh Minh Chiù	Nam	19/06/2009	Ba-na	7	7	6	8	6,7	1	0	29	
80	Đinh Văn Lợi	Nam	22/12/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,5	1	0	29	
81	Đinh A Khang	Nam	27/06/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,5	1	0	29	
82	Đinh Mìn Sơ	Nam	27/01/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,5	1	0	29	
83	Đinh Thị Mỹ Tâm	Nữ	06/03/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,3	1	0	29	
84	Đinh Minh Thuận	Nam	27/06/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,1	1	0	29	
85	Đinh Văn Ban	Nam	26/07/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,1	1	0	29	
86	Đinh Thị Mỹ Thoại	Nữ	26/11/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,5	1	0	29	
87	Đinh Hoài Thức	Nam	10/12/2011	Ba-na	7	7	7	7	6,0	1	0	29	
88	Đinh Thị Phiên	Nữ	20/09/2011	Ba-na	6	6	6	9	7,4	1	0	28	
89	Đinh Văn Tim	Nam	18/12/2011	Ba-na	6	7	7	7	7,2	1	0	28	
90	Đinh Gia Ri Ka	Nam	13/09/2011	Ba-na	5	7	6	9	7,1	1	0	28	
91	Đinh Thị Mần	Nữ	06/11/2011	Ba-na	7	7	6	7	6,9	1	0	28	
92	Đinh Nhất Thống	Nam	26/06/2011	Ba-na	6	7	9	5	6,9	1	0	28	
93	Đinh Thị Ngân	Nữ	06/08/2011	Ba-na	6	7	7	7	6,9	1	0	28	
94	Đinh Thị Hơ Sương	Nữ	19/11/2011	Ba-na	6	7	7	7	6,7	1	0	28	
95	Đinh Quang Hải	Nam	03/07/2011	Ba-na	7	6	6	8	6,7	1	0	28	
96	Lê Đinh Thanh Hiếu	Nữ	19/12/2011	Ba-na	6	7	7	7	6,4	1	0	28	
97	Đinh Chu Mìn	Nam	20/10/2011	Ba-na	6	7	7	7	6,1	1	0	28	
98	Đinh Văn Đạt	Nam	09/07/2011	Ba-na	6	6	6	8	7,2	1	0	27	
99	Đinh Bảo Sơn	Nam	06/04/2011	Ba-na	6	6	7	7	7,1	1	0	27	
100	Đinh Văn Bước	Nam	03/12/2011	Ba-na	6	6	7	7	7,0	1	0	27	
101	Đinh Minh Cát	Nam	09/09/2011	Ba-na	6	6	6	8	6,9	1	0	27	
102	Đinh Vi Văn	Nam	04/11/2011	Ba-na	5	7	7	7	6,7	1	0	27	
103	Đinh Quách	Nam	11/02/2011	Ba-na	6	6	7	7	6,6	1	0	27	
104	Yang Huy Hoàng	Nam	03/07/2011	Ba-na	6	7	6	7	6,6	1	0	27	
105	Đinh Văn Võ Môn	Nam	06/08/2010	Ba-na	6	6	8	6	6,6	1	0	27	
106	Hà Trương Chí Bảo	Nam	18/09/2011	Thái	7	6	6	7	6,6	1	0	27	
107	Đinh Quỳnh Luân	Nam	24/08/2011	Ba-na	6	6	7	7	6,6	1	0	27	
108	Đinh Lương Bằng	Nam	09/07/2011	Ba-na	6	7	7	6	6,6	1	0	27	
109	Đinh Típ	Nam	05/12/2011	Ba-na	6	6	7	7	6,5	1	0	27	
110	Đinh Văn Sinh	Nam	04/02/2011	Ba-na	7	6	7	6	6,5	1	0	27	
111	Lý Quý Tâm	Nam	17/12/2011	Dao	6	7	7	6	6,4	1	0	27	
112	Đinh Văn Đan	Nam	12/02/2011	Ba-na	6	6	7	7	5,6	1	0	27	
113	Đinh Nhất Trung	Nam	15/02/2011	Ba-na	6	7	7	6	6,4	1	0	27	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển (quy đổi tương ứng)				ĐTB lớp 9	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
					Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9					
114	Đinh Minh Thuận	Nam	14/01/2010	Ba-na	5	7	6	7	6,9	1	0	26	
115	Đinh Toan	Nam	16/08/2011	Ba-na	6	7	6	6	6,7	1	0	26	
116	Đinh Thức	Nam	17/07/2011	Ba-na	6	5	6	8	6,6	1	0	26	
117	Bùi Duy A Thiên	Nam	04/07/2010	Ba-na	6	7	6	6	6,5	1	0	26	
118	Đinh Gia Khim	Nam	13/12/2011	Ba-na	6	5	7	7	6,4	1	0	26	
119	Đinh Hải Sơn	Nam	31/12/2011	Ba-na	6	6	6	7	6,3	1	0	26	
120	Đinh Minh Xung	Nam	27/10/2011	Ba-na	7	6	6	6	6,2	1	0	26	
121	Đinh H Hoanh	Nam	27/01/2011	Ba-na	6	7	6	6	5,9	1	0	26	
122	Đinh Minh Nhật	Nam	08/11/2011	Ba-na	6	6	6	7	5,2	1	0	26	
123	Đinh Văn Chuyn	Nam	11/05/2011	Ba-na	6	5	7	7	6,1	1	0	26	
124	Đinh Minh Phát	Nam	02/06/2010	Ba-na	6	6	6	6	6,6	1	0	25	
125	Đinh Ta Phen	Nam	12/09/2011	Ba-na	6	6	6	6	6,6	1	0	25	
126	Đinh Thế Đan	Nam	06/09/2011	Ba-na	6	6	6	6	6,5	1	0	25	
127	Đinh Minh Thuận	Nam	01/05/2011	Ba-na	6	6	6	6	6,5	1	0	25	
128	Đinh Kiệt	Nam	23/03/2011	Ba-na	6	6	6	6	6,4	1	0	25	
129	Đinh Minh Duy	Nam	03/04/2010	Ba-na	6	6	6	6	6,4	1	0	25	
130	Đinh Thị Mến	Nữ	28/09/2011	Ba-na	6	6	6	6	6,4	1	0	25	
131	Đinh Nhục	Nam	30/05/2011	Ba-na	6	6	6	6	6,0	1	0	25	
132	Đinh Su	Nam	09/10/2011	Ba-na	5	7	6	6	5,9	1	0	25	
133	Đinh Giang Long	Nam	19/04/2011	Ba-na	6	5	6	7	5,9	1	0	25	
134	Đinh Văn Đông	Nam	05/03/2011	Ba-na	6	5	6	6	6,5	1	0	24	
135	Đinh Văn Thống	Nam	22/11/2010	Ba-na	5	6	6	6	6,4	1	0	24	
136	Đinh Thị Ánh Hồng	Nữ	08/04/2010	Ba-na	6	6	5	6	6,4	1	0	24	
137	Đinh Quyển	Nam	13/08/2011	Ba-na	6	6	6	5	6,3	1	0	24	
138	Đinh Bảo Chấn	Nam	02/09/2011	Ba-na	6	6	6	5	6,3	1	0	24	
139	Đinh Vũ Phong	Nam	11/08/2011	Ba-na	6	6	6	5	6,2	1	0	24	
140	Đinh Lợi	Nam	14/02/2011	Ba-na	5	6	6	6	6,0	1	0	24	
141	Đinh Quân	Nam	26/06/2009	Ba-na	6	5	6	5	6,5	1	0	23	
142	Đinh Giang Vun	Nam	06/10/2011	Ba-na	6	5	6	5	6,4	1	0	23	
143	Đinh Giang Huy	Nam	11/02/2011	Ba-na	5	6	6	5	6,1	1	0	23	
144	Đinh Dju Nông	Nam	06/07/2010	Ba-na	5	5	6	6	5,7	1	0	23	
145	Đinh Văn Quỳnh	Nam	07/06/2011	Ba-na	5	6	6	5	5,4	1	0	23	
146	Đinh Giang Đạp	Nam	22/09/2009	Ba-na	5	6	5	5	6,1	1	0	22	
147	Đinh Trung Nguyên	Nam	26/06/2011	Ba-na	5	5	6	5	5,8	1	0	22	
148	Đinh Nhức	Nam	12/11/2010	Ba-na	7	7	7	9	7,0	1	0	31	

Danh sách có 148 học sinh./.